MỘ TÁNG CỦA NGƯỜI VIỆT: CÕI THIÊNG VÀ PHẦN THỰC

VŨ TRƯỜNG GIANG(*)

Việt Nam có 54 tộc người, mỗi tộc người đều sáng tạo ra truyền thống văn hóa riêng của mình, truyền thống đó được hình thành trong quá trình lịch sử, trở thành tập quán, nếp sống, bản sắc tộc người, góp phần tạo nên tính đa dạng và phong phú của văn hóa Việt Nam.

Trong những phong tục tập quán liên quan đến chu trình đời người, nhìn khái quát, các tộc người có những điểm chung là những nghi lễ liên quan đến sinh đẻ, hôn nhân, tang ma (một số tộc người có những nghi lễ khác rất quan trọng như người Dao có tục Cấp sắc,...).

Về nghi lễ tang ma, theo các nhà dân tộc học, "ma chay" là thuật ngữ dùng để biểu thị toàn bộ lễ nghi tôn giáo có liên quan đến người chết và các tín ngưỡng gắn liền với các nghi lễ đó. Thực ra, "ma" và "chay" là hai khái niệm riêng biệt: "ma" là làm những thủ tục đối với phần xác, "chay" là làm những thủ tục đối với phần hồn.

1. Một số hình thức mai táng trên thế giới

Do những đặc điểm của không gian sinh tồn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa... nên các tộc người trên thế giới có nhiều hình thức làm ma: chôn (địa táng), đốt (hỏa táng), để xác tự phân hủy (thiên táng), thả trôi sông (thủy táng), để xác cho chim, thú ăn thịt (điểu táng)... Dưới đây, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày khái quát từng hình thức mai táng.

Địa táng (thổ táng)

Trong các hình thức mai táng kể trên thì địa táng (thổ táng) là hình thức phổ biến hơn cả. "Có lẽ đó là do con người dù sinh sống bằng phương thức gì vẫn luôn gắn bó với đất đai. Thuở xưa con người chủ yếu sinh sống bằng chăn nuôi và trồn trọt. Đối với các cư dân nông nghiệp, sự gắn bó với đất đai khiến họ bắt đầu sùng bái các vị thần đất, họ có thể cho đất đai là mẹ của vạn vật và con người cùng nảy sinh từ đất. Thần Đất chiếm một vi trí quan trọng trong các hệ thống đa thần giáo... Hồn khí quy tiên, hình phách trở về với đất. Thổ táng có nghĩa là nhập thổ vi an, con người sẽ cảm thấy tĩnh tâm an toàn nhất"[1]. Có hai loại thổ táng:

Một loại chôn cất xuống đất vĩnh viễn, trừ phi "mả động", nghĩa là khi trong gia đình xảy ra sự cố gì bất trắc (có người ốm nặng, mất mùa, cửa nhà sa sút, chết bất đắc kì tử...), người ta mới phải cải táng.

---

*. TS. Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I.

1. Xem thêm: Phạm Minh Thảo. *Tục tang ma*. Nxb. Văn hóa - Thông tin. Hà Nội. 2004. tr. 44, 46.

Một loại chôn xuống dất một thời gian nhất định (tùy theo tập tục quy định), sau dó bắt buộc phải cải táng (tức là lấy xương cốt còn lại dem chôn lần nữa ở chỗ khác hay dịa diểm cũ) lần này mới chôn vĩnh viễn.

Người Việt thường nói: "Táng tiền ấm hậu" tức là chọn dất mai táng tổ tiên để tổ tiên phù hộ cho con cháu được hưởng phúc lộc. Tất cả những hoạt động có liên quan đến việc chọn dất mai táng hoặc dất làm nền nhà được người xưa gọi là thuyết phong thủy hoặc thuật phong thủy.

Phong (gió) và Thủy (nước) là hai yếu tố cơ bản, trong đó "đắc thủy" (chỉ chỗ dất có dòng nước chảy quanh) là diều quan trọng hơn hết; sau dó mới kể đến "tàng phong" hay "tị phong" (tức là thu giữ gió hay kiêng tránh gió) là diều quan trọng thứ hai". Như vậy, theo lí thuyết kinh diển về phong thủy, chỉ có trong diều kiện "tàng phong" và "dắc thủy" thì mới tích tụ và giữ gìn dược sinh khí[2].

Từ thời xưa thuyết phong thủy hướng dẫn cho con người tìm huyệt đạo cát dịa (phúc dịa) để mai táng tổ tiên, cha mẹ hoặc làm nhà ở, dựng cung diện, thành quách .. dã có tác dộng đến dời sống của con người, dã trở thành một bộ phận văn hóa Phương Đông nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng

Hỏa táng

Còn gọi hỏa thiêu. Đây là phương pháp xử lí thi hài bằng cách dốt cháy thành tro (dùng gỗ, dầu mazut, dầu hỏa, khí dốt; diện ..); tro của hài cốt tùy theo phong tục của cộng dồng mà bỏ vào bình kín để chôn xuống dất (tiền hỏa táng hậu dịa táng), hoặc dặt trên ban thờ tại gia dình, hoặc tại nơi thờ tự của tôn giáo như chùa... hoặc theo nguyện vọng của người quá cố mà rải tro cốt trong rừng, xuống sông... "Phương thức mai táng này có lẽ liên quan đến vai trò của lửa trong cuộc sống hàng ngày. Lửa dã đem lại sự sống, giúp con người sưởi ấm trong những dêm đông giá rét. Nhưng cái quan trọng hơn, việc tìm ra lửa có thể xem như một khám phá quan trọng trong lịch sử loài người. Lửa là bước đột phá khiến con người thoát khỏi tình trạng dã man. Việc ăn thịt chín dã khiến trí óc của họ phát triển. Sau dó việc tôn vinh lửa dã được nâng lên thành những ý tưởng khái quát hóa, nó không chỉ là một nguyên tố mà dã trở thành thần lửa"[3].

Phật giáo thường dùng chữ Trà Tì để thay cho từ hỏa táng, do vậy lễ hỏa táng của Đức Phật và các hòa thượng... thường dược gọi là lễ Trà Tì. Hình thức lễ táng này dang được phát triển và phổ biến nhất hiện nay. Sau khi chết, xác người chết được mang đến nơi hỏa táng để thiêu xác người chết ấy thành tro bụi. Ngày xưa thì xác người chết được dốt bằng củi. Sau khi cháy hết, người thân thâu nhặt tro cốt của người chết rồi rải trên núi rừng, hay thả xuống sông, biển... Ngày nay thì xác người chết thường được đem đến những dịch vụ hỏa táng, để dốt bằng củi, bằng ga, bằng diện... sau dó sẽ thu lấy tro cốt để vào trong một cái hủ, lọ... rồi đem thờ tại các chùa, nhà thờ, hay trong nhà, hay rải xuống sông biển, hay trên núi rừng... để gieo duyên với vạn loại chúng sanh, hay mang ý nghĩa "xác thân tứ dại trả về với tứ dại"[4].

2. Xem thêm: http://www.lyhocphuongdong.org.vn
3. Phạm Minh Thảo. Sdd. tr 57.
4. Thích Quảng Phước. *Tập san pháp luân - Số 67*", Trang nhà Quảng Đức", trên trang www.quangduc.com/tapsan/tspl_67_online.pdf.

Ở Việt Nam, một số tộc người như người Thái (đen) ở bản Chao Hạ (xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái) hiện nay vẫn còn tồn tại tục lệ hỏa táng. Ông Lò Văn Tâm ở bản Chao Hạ kể rằng: Cuối thế kỉ X, một tộc nhỏ của người Thái đen (Táy dăm) do Lò Lạng Trượng dẫn đầu từ Phương Bắc lần lối qua châu Mai Sơn, châu Phù Yên (nay thuộc tỉnh Sơn La) rồi dừng chân bên hồ Nậm Thia. Lò Lạng Trượng khai phá vùng đất rộng lớn này. Khi Lạng Trượng nằm xuống, ông dạy con cháu đốt xác mình để hồn "tìm đường lên trời", tiếng dân tộc Thái gọi là "tát huổi lô"[5]. Người Tày Dọ (tương đồng Thái trắng ở Tây Bắc) ở các xã Vạn Xuân, Xuân Lẹ, Xuân Chinh (huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa) trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cũng có tập tục này, nhưng chỉ ở nam giới trên 50 tuổi của dòng họ Cầm Bá. Người già trong bản giải thích: Trong gia đình người Thái người đàn ông đóng vai trò trụ cột, đảm nhận các công việc chủ trì đám ma, đám cưới, làm nhà, tiếp khách, đối ngoại, các công việc làm ruộng, nương rẫy... còn phụ nữ đảm nhận chăm sóc con cái, dệt vải và nội trợ... Do vậy, việc hỏa táng là hình thức dành riêng cho đàn ông.

Người Chăm Ahiêr là một bộ phận đa số trong cộng đồng người Chăm sinh sống ở Ninh Thuận và Bình Thuận. Đây là một bộ phận người Chăm theo Bàlamôn giáo. Lễ hỏa táng là nghi lễ quan trọng nhất trong hệ thống nghi lễ vòng đời của người Chăm Ahiêr. Với quan niệm luân hồi giải thoát, cõi trần chỉ là cõi tạm, cõi chết mới là cõi thiên đường vĩnh hằng, là cái mà mọi con người hướng tới. Nhưng không phải khi chết, ai cũng được giải thoát lên Thiên Đàng. Để được lên Thiên Đàng, con người phải hội đủ các tiêu chuẩn khi còn sống và đến khi nhắm mắt xuôi tay, phải được làm lễ tang đầy đủ, trọn vẹn. Đó là những tiêu chuẩn về nguồn gốc đẳng cấp, không tật nguyền, cuộc sống phải đầy đủ gia đình, có vợ có chồng, có con cái. Đặc biệt là khi chết phải lành lặn, toàn thây, chết trên giường ở nhà, có người nhà đỡ lưng đặt xuống đất khi chết và phải được các chức sắc Bàlamôn thực hiện đầy đủ các lễ thức như khâm liệm, lễ rửa tội, lễ cho ăn, lễ chém cây, lễ hỏa táng tươi và sau cùng là lễ nhập kút. Vì vậy, lễ hỏa táng, nhất là lễ hỏa táng lớn (lễ hỏa táng 4 thầy) của người Chăm Ahiêr là một nghi lễ được tổ chức rất lớn của dòng tộc, bắt buộc phải diễn ra trong 4 ngày, do đội ngũ chức sắc tôn giáo và chức sắc dân gian đủ tiêu chuẩn làm chủ lễ và phải thực hiện đầy đủ các quy trình, về hình thức cũng như nội dung lễ[6].

Huyền táng

Huyền táng còn gọi là tục táng treo. Theo cách này, người ta để thi thể người chết lộ thiên, hoặc để nằm trên một tấm phên, hoặc để nằm trong quan tài hình thuyền. Có nhiều cách để quan tài như đặt quan tài trên chạc ba một cái cây to hoặc treo lủng lẳng trên cành cây, hoặc đặt quan tài dưới vòm mái đá hay trong hang đá ở lưng chừng núi, có khi đặt nằm sâu trong hang động ở gần sông, có rào chắn cẩn thận. Cũng có khi dùng những đoạn gỗ to ghim vào vách núi làm điểm tựa cho quan tài hoặc cắm một đầu quan tài vào những hốc đá trên lưng chừng núi.

5. Vũ Thành Nam, *Xem lễ đốt xác tiễn người về Trời*, trên trang http://vietnamnet.vn
6. Phan Quốc Anh, *Những suy nghĩ xung quanh lễ hỏa táng của người Chăm Ahiêr*, trên trang http://phanquocanh.com

Ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều di chỉ về hình thức huyền táng này ở các dân tộc thiểu số miền núi ở một số địa phương như Thanh Hóa: quan tài treo ở hang Ma (bản Khằm, xã Hồi Xuân, huyện Quan Hoá), hang núi Pha Quon (thuộc bản Máy, xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn), hang núi Pha Dờn (bản Muống, xã Trung Xuân, Quan Sơn) cũng còn khá nhiều cổ quan tài như vậy. Tiến sĩ Nguyễn Gia Đối nhận định: "Chủ nhân của những cổ quan tài chắc chắn là một tộc người thuộc dòng Bách Việt, đã cư trú ở vùng đất Quan Hóa từ ngàn năm trước ". Việc các quan tài được đưa vào treo trong động núi mà không chôn vùi, hỏa táng..., thuật ngữ chuyên ngành khảo cổ gọi nghi thức mai táng này là "huyền quan táng", "nhai táng chế", "nhai động táng" hay "ma nhai táng". Từ chữ "huyền", "nhai" (vách núi đá dựng đứng) kết hợp với chữ "động" (hang động) hoặc chữ "quan" (quan tài) cho ta hình dung rằng, đây là hình thức để đưa quan tài của người chết vào an nghỉ trong các hang động trên vách núi đá cao, thẳng, thường là bên các con sông suối lớn"[7].

Những quan tài treo như vậy cũng có khá nhiều ở hang ma Khoang Tuống II (bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng) và ở một số xã xã Mường Sang, Tô Múa, Tân Lập... (huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La). Ông Mùi Văn Khương (người Thái, bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng) kể: cách đây hàng trăm năm, người Xá (Khơ Mú) và người Thái cùng ở trên mảnh đất Mộc Châu. Người Xá bắn tên rất giỏi đã thách người Thái bắn tên lên vách đá để xác định chủ quyền vùng đất. Nếu mũi tên của bên nào bắn cắm vào vách đá nghĩa là thần núi, thần đất thuận cho ở, còn bên nào thua phải đi khỏi mảnh đất này. Người Xá dùng tên có bịt đồng ở đầu mũi tên nên bắn vào vách đá thì bị nảy ra, còn người Thái lấy sáp ong dính vào đầu mũi tên nên khi bắn vào vách đá, mũi tên đã dính lại. Nơi có ngọn núi gọi là Pa-kỉ-sút (núi Cắm Tên). Từ đó, người Thái được ở lại trên mảnh đất này, còn người Xá phải ra đi. Giữ đúng lời giao đấu là không được sinh sống hay săn bắn, trồng trọt nơi đây nữa nên khi chết, người Xá không được chôn cất trên mảnh đất này mà lấy thân gỗ to, khoét bỏ ruột để đưa người chết vào trong rồi treo lên các vách đá. Vì thế, những mộ thuyền tìm được trên các hang núi được cho là của người Xá[8].

Các tộc người Pa Cô, Tà Ôi, Vân Kiều... ở các xã Hưng Nguyên, Hồng Nhâm, A Roàng, Hồng Trung, Hồng Kim, Hồng Bắc, Hồng Vân (huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên - Huế) có tập tục là sau khi người thân chết 3 - 5 năm thì họ phải bốc hài cốt rồi tạ lễ và đưa lên bỏ trong những ngôi nhà mồ mà không cần chôn xuống dưới đất. Theo họ, tập tục này đã có lâu đời nhằm thể hiện sự hiếu nghĩa của con cháu đối với đấng sinh thành. Ông Hồ Văn Xếp (thôn Đụt, xã Hồng Trung) kể: tập tục đó đã có từ rất lâu của nhiều cộng đồng dân tộc sống ở những dãy núi trải dọc huyện A Lưới. Trước đây ở làng mình có tục huyền táng, chỉ đào huyệt mộ rồi bỏ quan tài xuống chứ không lấp đất. Chừ thì không còn nữa, chỉ còn cải táng mộ sau khi chết 3 - 5 năm rồi để lên trên thôi. Theo tập tục, sau khi người thân chết từ 3 - 5 năm phải làm lễ cải táng, hài cốt được đưa đến một

7. Lê Quân. *Giả thuyết mới về mai táng treo*, theo http://www.cand.com.vn

8. Minh Tiến, Đức Tuấn. *Bí ẩn chưa có lời giải về động Hang Ma ở Mộc Châu*, theo http://antg.cand.com.vn

chỗ thờ mới. Hài cốt được bỏ trong những cỗ quan tài làm bằng gỗ hoặc bằng đất sét nung gọi là tiểu và để trên đất mà không chôn xuống. Mỗi lần cải táng, trong họ hoặc trong làng họp bàn lại với nhau, phải có ít nhất 3 ngôi mộ được cải táng một lần[9].

Thiền táng (tượng táng)

Thiền táng (táng trong tư thế ngồi thiền) hay Tượng táng (làm thành tượng để táng), là một loại hình rất hiếm hiện nay chỉ được tìm thấy ở Trung Quốc và Việt Nam. Đặc biệt chỉ thấy ở những nhà sư Phật giáo. Các tượng nhà sư vẫn còn nguyên vẹn xương cốt, nội tạng... được đặt trong tư thế thiền định. Theo cách này nhục thân của các thiền sư được an táng một cách đặc biệt trong tư thế tọa thiền, đồng thời có thể giữ nhục thân tồn tại lâu dài mà không cần qua phương pháp ướp xác. Đây là một hình thức táng vẫn đang được nghiên cứu vì sự đặc biệt của nó.

Ở Việt Nam có ba trường hợp thiền táng nổi tiếng là nhục thân của nhà sư Vũ Khắc Trường và Vũ Khắc Minh ở chùa Đậu, tức Thành Đạo Tự, thuộc làng Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội); Thiền sư Như Trí ở chùa Tiêu Sơn (xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)[10].

Thủy táng

Thủy táng là hình thức an táng sau khi người chết, xác của họ được làm lễ đơn giản rồi thả xuống sông, biển... cho các loài cá và thủy sinh ăn. Vì vậy, thủy táng đôi khi còn gọi là ngư táng. Hình thức thủy táng thường được tín đồ đạo Hindu thực hành, đôi khi còn được kết hợp với hỏa táng trước khi vứt xác, hay tro cốt của người chết xuống dòng sông Hằng, dòng sông được xem là linh thiêng nhất của người Ấn Độ. Đây là một trong những lí do chính làm dòng sông Hằng, dòng sông nổi tiếng thế giới bị ô nhiễm nặng. Hầu hết những Phật tử đến chiêm bái Thánh tích Phật giáo trên đất Phật đều viếng thăm dòng sông Hằng, để tìm hiểu dòng sông linh thiêng thường được nhắc đến trong kinh điển Phật giáo, và để chứng kiến những cảnh hỏa thiêu, hay vứt xác người xuống dòng sông Hằng: "Dưới đáy sông là cả khối xương người, trung bình mỗi ngày, chỉ riêng khúc sông này đã có hàng chục xác người ném xuống, có xác đã thiêu thành tro, có xác chỉ cháy vài phần còn cả xương sọ, xương sườn, xương chân... và thậm chí có xác chưa thiêu... đến mùa nước lớn, tất cả sẽ được cuốn vào đại dương"[11].

Điểu táng

Người Tạng theo Phật giáo Mật tông ở Tây Tạng (Trung Quốc), họ tin rằng việc an táng người chết bằng cách nuôi kền kền chính là học theo đức Phật tổ Như Lai. Phật tổ từng lấy chính thân xác mình để nuôi hổ dữ để hổ khỏi hại các sinh linh khác trong thế giới.

Điểu táng là hình thức đem thi thể người quá cố cho kền kền ăn thịt. Ăn xong, chúng bay về trời, đó cũng là lúc linh hồn người chết được lên Thiên Đàng. Nhà nào có người qua đời thì tổ chức tang ma. Đầu tiên họ sẽ mời các Lạt Ma về nhà tụng kinh niệm Phật và chọn

9. Hoàng Vũ Quang. *Nghĩa địa treo giữa đại ngàn A Lưới*, theo http://dantri.com.vn

10. Xem thêm: Nguyễn Lân Cường. *Bí mật phía sau nhục thân của các thiền sư*. Nxb. Thế giới. Hà Nội. 2009.

11. Thích Quảng Phước. *Tập san pháp luận - Số 67 - Trang nhà Quảng Đức*, theo www.quangduc.com/tapsan/tspl_67_online.pdf

ngày thiên táng. Đến ngày đó, ngay từ sáng sớm người ta sẽ đưa thi thể người chết ra một bãi đất rộng trên sườn đồi. Mỗi một làng chỉ có một địa điểm thiên táng và những nơi này thường được gọi là những cánh đồng ma. Thi thể người quá cố được lọc thịt, xương, nội tạng thành các phần khác nhau. Lúc này hương khói, lửa được đốt lên. Lũ Kền Kền đánh hơi được bắt đầu tập trung lại. Nghi lễ tế thần bắt đầu, xương thịt người quá cố chính là lễ vật. Theo cách nghĩ của người Tạng, dâng thân xác người quá cố lên thần linh để thần linh đại xá những tội lỗi mà người đó gây ra khi còn sống. Sau khi "thụ lễ", các thần sẽ đưa linh hồn người quá cố về trời. Những con kền kền chính là sứ giả của chư thần. Ngoài xác chết, chúng không hại đến các động vật khác. Vì vậy, trong tâm thức người Tạng, Kền Kền là một loài thần điểu[12].

2. Tập tục bốc mộ và những vấn đề đặt ra hiện nay

Sách *Việt Nam phong tục* giải thích tập tục cải táng có nhiều lí do:

"Một là, vì nhà nghèo, khi cha mẹ mất, không tiền lo liệu mua tạm một cỗ ván xấu, đợi xong ba năm thì cải táng, kẻo sợ ván hư nát thì hại đến di hài.

Hai là, vì chỗ đất mối kiến, nước lụt thì phải cải táng.

Ba là, vì các nhà tin thầy địa lí, thấy chỗ mồ mả vô cớ mà sụt đất, hoặc cây cối ở trên mả tự nhiên khô héo, hoặc trong nhà có kẻ dâm loạn điên cuồng, hoặc trong nhà đau ốm lủng củng, hoặc trong nhà có kẻ nghịch ngợm, sinh ra kiện tụng lôi thôi, thì cho là tại đất mà cải táng.

Bốn là, những người muốn cầu công danh phú quý, nhờ thầy địa lí tìm chỗ cát địa mà cải táng. Lại có người thấy nhà khác phát đạt, đem mả nhà mình táng gần vào chỗ mả nhà kia, để cầu được hưởng dư huệ.

Trong khi cải táng, tục lại có ba điều cho là tường thụy là không táng:

Một là, khi đào đất thấy con rắn vàng thì cho là long xà khí vật.

Hai là, khi mở quan tài ra thấy có dây tơ hồng quấn quýt thì cho là đất kết.

Ba là, hơi đất chỗ đó ấm áp, trong huyệt khô ráo không có nước hay là nước dọng lại như giọt sữa đều là tốt. Khi nào gặp như thế thì phải lập tức lấp ngay"[13].

Hiện nay, ở nhiều vùng quê của Việt Nam, đặc biệt là ở Miền Bắc, tục khai quật di hài của người thân sau khoảng 3 - 5 năm chôn cất để nhặt xương và đưa về an táng lần hai vẫn rất phổ biến và đặt ra rất nhiều vấn đề về đời sống tâm linh, quan hệ cộng đồng, về môi trường sinh thái và quản lí văn hóa .

Bốc mộ khi xác chưa tiêu hết

Có nhiều trường hợp đã để 4 - 5 năm thậm chí hàng chục năm nhưng khi sang cát cho người đã khuất, thì xác vẫn chưa tiêu hết. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm linh và sức khỏe của người sống, môi trường sinh thái và áp lực của dư luận cộng đồng về "phúc" hay "họa".

Ông Lê Văn Mật, một người làm nghề bốc mộ ở nghĩa địa Đồng Hang (thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, Hải

12. http://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-qt/dat-nuoc/4293-Tuc-thien-tang-tren-canh-dong-ma-cua-nguoi-Tang.html
13. Phan Kế Bính. *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 38.

Phòng) kể: năm nào ít thì vài ba trường hợp, nhiều thì 5 - 6 trường hợp, mặc dù đây chỉ là nghĩa địa của làng. Trường hợp đầu tiên là của ông T, quy tiên từ năm 1972 mà sang cát mấy lần không được, lần nào xác cũng còn nguyên. Cuối cùng gia đình thống nhất chọn phương án lấp đi vĩnh viễn.

Ở thị trấn Minh Đức còn có trường hợp mộ của ông C, sau hơn 4 năm hạ huyệt, cả nhà quyết định sang cát cho ông C. "Khi đào lên, cả nhà không ai dám tin vào mắt mình: dưới mộ, ông C - vẫn như đang nằm ngủ, da dẻ vẫn còn khá mịn. Lấp đi chôn lại thì không thể, nhưng nếu phải lóc thì ai sẽ làm?. Những phu đào huyệt nhất quyết không làm vì... không đủ gan. Không còn cách nào khác, những người trong gia đình phải tự làm từ đầu đến cuối. Những chuyện như thế ở đây nhiều lắm". Những người đã khuất, người béo, người gầy, người giàu, kẻ nghèo; nhưng có đặc điểm chung, đều phải lóc thịt khi cải táng[14].

Bốc nhầm mộ của người khác

Theo tập quán ở nhiều vùng quê, bốc mộ thường làm về cuối năm, công việc được tiến hành từ khoảng 12 giờ đêm đến 4 giờ sáng vì quan niệm phải không được để ánh sáng mặt trời chiếu vào xương cốt. Tuy nhiên, cũng chính từ cái việc "hiếu" thường chỉ diễn ra vào nửa đêm này mà đôi khi diễn ra việc bốc nhầm mộ của người khác.

Chuyện xảy ra đối với gia đình ông Hoàng Lê H (xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa). "Phần mộ người cha quá cố của ông H chôn cất chưa đầy ba năm đã bị đào tung, không còn trên nghĩa địa. Khi phát hiện việc này, ông H thông báo tin dữ với con cháu, mọi người nhận định chắc chắn mộ bố ông đã bị gia đình nào đó... bốc nhầm. Suy đi tính lại, mọi người trong họ chỉ nghi ngờ cho gia đình ông Nguyễn văn S, bởi vừa rồi nhà ông S mới tiến hành bốc mộ người thân. Ông H sang nhà ông S trình bày sự việc, mong ông S thông cảm để cùng xác minh về nghi vấn mộ bị bốc nhầm. Nghe ông H trình bày, ông S lo lắng lắm, bởi lẽ ông biết mộ bà vợ quá cố của ông đúng là chôn cất cạnh mộ bố ông H ở trên nghĩa địa. Ông S nhớ, lúc làm lễ an táng người thân, ông có cẩn thận ghi vào một mảnh giấy tên, tuổi, ngày sinh, ngày mất của người vợ quá cố, cho mảnh giấy đó vào cái chai thủy tinh rồi đem chôn ở đầu phần mộ.

Hai gia đình cùng nhau lên nghĩa trang, ông S tận tay cuốc phần đất đầu mộ mà mọi người cho rằng đó mới là mộ người thân của ông để kiểm tra. Trong chai thủy tinh đúng là có mảnh giấy ghi tên, tuổi, ngày mất của vợ ông. Như vậy, việc gia đình ông S bốc nhầm mộ nhà người khác là sự thật. Ông S bật khóc, ông tủi hổ vì bấy lâu nay phần mộ người vợ quá cố của ông đã không được một nén nhang. Tuy nhiên, có lẽ ông S càng khó xử hơn khi đã quật nhầm ngôi mộ nhà người khác, bởi đây là một vấn đề tâm linh được các gia đình và dòng họ đặc biệt coi trọng".

Rồi sự việc cũng được giải quyết theo cách gia đình ông S phải xây mới 3 cái .. mộ. Cái thứ nhất là ngôi mộ an táng nhầm hài cốt người khác phải phá bỏ, khai quật lên để trả hài cốt lại cho gia đình ông H. Ông S. cũng phải chịu phạt việc quật nhầm mộ bằng việc xây lên

14. Phạm Hưng, Thái Sơn, *Nghĩa địa mả kết*, theo http://vietbao.vn

một ngôi mộ mới trả gia đình ông H. Ngoài ra, ông S. còn phải xây thêm một ngôi mộ nữa để an táng hài cốt lần hai cho người vợ quá cố của ông hiện vẫn chưa được sang cát.

Bốc mộ và nghi vấn chôn nhầm người . sống:

Mộ chồng chị Lê Thị Ng ở xã Triệu Thành (huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa) cũng vừa được đào lên để an táng lần hai. Một số người quả quyết rằng anh M. chồng chị Ng đã bị chôn khi chưa hoàn toàn tắt thở. Bằng chứng là khi chôn cất anh M, người ta đã khâm liệm, đặt người chết trong tư thế nằm ngửa. Tuy nhiên, khi quật mộ để nhặt xương anh M đem an táng thì bộ hài cốt lại ở trong tư thế nằm úp mặt xuống dưới. Người ta đồn rằng: vì chôn cất anh M khi anh chưa hoàn toàn tắt thở nên anh đã "cựa" mình, vùng vẫy trong quan tài dù đã bị chôn dưới đất. Chính vì vậy nên khi cất bốc, bộ hài cốt mới có tư thế nằm úp như vậy.

Trở lại sự việc cách đây khoảng ba năm, anh M thường hay ăn trộm vặt đồ đạc của hàng xóm. Một đêm, người ta tìm thấy anh M nằm ngất bên vệ đường với nhiều thương tích trên cơ thể. Người nhà đưa anh M về, kiểm tra thấy anh không còn thở nên đã làm ma và chôn cất. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến nhiều người cho rằng anh M chưa hoàn toàn chết khi mang đi chôn. Để yên lòng người nhà, giải tỏa tâm lí, chị Ng đã cất công đi mời thầy cúng về nhà giải hạn. Chi phí cho công việc giải hạn bao gồm tiền thuê thầy, đồ lễ.. cũng ngót nghét 15 triệu đồng[15].

Mộ tiền tỉ của các đại gia

Chuẩn bị nơi yên nghỉ sau khi về cõi vĩnh hằng, ông Vũ Kh, ở Hải Phòng, đầu tư hơn 15 tỉ đồng để xây dựng hầm mộ dưới hồ. Riêng toàn bộ khuôn viên của khu lăng mộ rộng 3.000m² giữa trung tâm một quận ngoại thành đã có giá 9tỉ đồng. Khu trung tâm phần mộ rộng chừng 200m², ẩn sau những hàng cau vua rợp bóng. Toàn bộ phần diện tích khuôn viên trung tâm phần mộ đều được xếp bằng những khối đá trắng lớn, được mài cắt rất khít. Hầm mộ nằm sâu trong lòng đất 4m, được bao bọc bởi những khối đá khổng lồ, mỗi khối nặng 2,6 tấn. Hầm mộ gồm hai ngăn, nơi sau này sẽ đặt hài cốt của vợ chồng ông Kh.

Ngoài trung tâm mộ phần thì những thiết kế bằng đá trong quần thể lăng mộ cũng là những kiệt tác. Đáng kể nhất phải kể đến công trình mà ông gọi là "vườn treo Babylon" gồm 3 bậc sàn bằng đá, 24 cột đá và một mái đá rất lớn. Tất cả được chạm khắc hết sức tinh tế, chi tiết, đầy tính nghệ thuật và mang tính cách điệu cao.

Theo ông Kh, toàn bộ đầu tư cho khu vực lăng mộ mà ông gọi là "Cụm văn hóa đồ đá", tính cả tiền mua đất, đã lên đến gần 1 triệu USD. Còn vô vàn những ý tưởng, những công trình ông đang ấp ủ, như xây dựng đôi rồng đá, mỗi con nặng chừng 10 tấn, đầu chầu cổng mộ phần, đuôi vẫy sau tháp mộ. Để biến ngôi mộ thành "Cụm văn hóa đồ đá" hoàn chỉnh như ý muốn của ông, ước chừng ngốn thêm khoảng 5 tỉ đồng nữa.

Còn đại gia Nguyễn Công Đ, ở Hà Nội, bỏ ra 2,5 tỉ đồng xây mộ cho mình sâu trong lòng núi và đang nghiên cứu phương pháp ướp xác. Ông Đ đã mua mảnh đất rộng 10 ha ở xã Sơn Lâm

15. Thanh Hoàng. *Oái ăm quanh chuyện bốc mộ*, theo http://www.congah.com.vn

(huyện Lương Sơn, Hòa Bình), đầu tư 5 tỉ đồng xây dựng trang trại và xây một ngôi mộ trên vách núi hiểm trở với kết cấu có thể ướp được xác vợ chồng ông vĩnh cửu trong đó.

Ông Đ dã thuê thầy địa lí từ Trung Quốc để lựa chọn địa điểm xây mộ là vách đá cheo leo, dựng đứng, sau đó thuê một lúc mấy chục nhân công khoan núi, nổ mìn, tạo ra được một khe núi bằng phẳng, có diện tích mặt bằng rộng hơn 300m². Họ tạo nên hàng trăm bậc thang đá từ chân núi lên đến khu trung tâm mộ phần. Ngôi mộ hiện đã tạm hoàn thành phần thô, gồm 3 khu: cảnh quan vòng ngoài, khu trung tâm và mộ phần. Mộ phần gồm hai ngăn, đặt giữa khu trung tâm. Hầm mộ sâu vào lòng núi tới 4,2 m. Nắp hai hầm mộ này là phiến bêtông nặng 2,2 tấn. Sau này, khi đưa xác ướp vào mộ, sẽ tiếp tục cẩu một phiến đá hình vòm nặng 3 tấn đè lên lớp bêtông rồi sử dụng các chất liệu kết dính để cố định chặt hầm mộ. Để hoàn thành cả nội, ngoại thất ngôi mộ như ý muốn mất khoảng 2,5 tỉ đồng[16].

Về thôn Phương La (xã Thái Phương, huyện Đông Hưng, Thái Bình), người ta có thể nhìn thấy một ngôi đền rộng gần nghìn mét vuông được bao bọc bằng một hàng rào sắt kiên cố có hoa văn uốn lượn, tổng trị giá khoảng hơn 2 tỉ đồng. Gần đó, một công trình xây dựng đồ sộ khác đang tiến hành xây dựng. Chủ nhân cho đào sâu xuống lòng đất chừng 3m và đổ bêtông tạo thành một tầng hầm. Hầm lại được chia thành hơn chục ô nhỏ. Bên ngoài cho đổ cọc bêtông và xây gạch. Riêng tầng một đã cao 14m. Sau khi tầng một được xây cất, công trình tạm ngưng cho đến nay nhưng sắp khởi công trở lại. Theo những người dân nơi đây, công trình này sẽ có sáu tầng, nếu hoàn thành ước tính tiêu tốn hơn 3 tỉ đồng.

Làng An Bằng (xã Vinh Anh, huyện Phú Vang, Thừa Thiên - Huế) từ lâu đã nổi danh là "thành phố lăng mộ" xa hoa vào bậc nhất cả nước. Nghĩa địa của làng có đến hàng nghìn lăng mộ mà theo người dân cho biết thì ít nhất cũng từ 200 triệu trở lên, đắt nhất khoảng hơn 2 tỉ đồng.

Mộ tiết kiệm của người bình dân

Nhỏ gọn, giản dị mà không kém phần trang nghiêm là điều dễ nhận thấy ở khu nghĩa trang mới của thôn Thọ Lão (xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, Hưng Yên). Khác với "thành phố" lăng mộ nằm kề bên, khu nghĩa trang mới được quy hoạch chi tiết, tập trung, đó là kết quả đáng ghi nhận từ mô hình xây mộ tiết kiệm được triển khai ở thôn từ năm 2001.

Năm 2004, giá bình quân chỉ 270.000 đồng/ngôi mộ, nhưng do giá vật liệu, công thợ tăng nên năm 2006 mỗi gia đình phải nộp 405.000 đồng/ngôi. Không chỉ tiết kiệm, đây còn là nét đẹp văn hoá của thôn. Ông Lưu Văn Ái, trưởng thôn Thọ Lão nói: "Từ khi bắt tay vào thực hiện mô hình, chúng tôi không phải giải quyết những vụ khiếu kiện, xích mích xung quanh việc xây mộ nữa".

Đường vào nghĩa trang bây giờ được trải bê tông thẳng tắp, hai bên là hàng cây xanh mát. Mộ được lát gạch đỏ, rộng 70cm, dài 1,1m. Khu hóa vàng được bố trí riêng để đảm bảo an toàn và vệ sinh. Toàn bộ kinh phí xây dựng đều do thôn trích từ quỹ phúc lợi, phụ cấp cho quản trang được bà con đóng góp.

16. Phạm Ngọc Dương. *Hầm mộ của các đại gia*, theo http://ca.cand.com.vn

Trước đây, thôn chỉ đồng ý cho những gia đình có nhu cầu thực sự cải táng, nhưng bây giờ nếu người nhà muốn giữ phần, thôn cũng đồng ý để các gia đình được mua trước. Ông Đặng Duy Đắc, làm công tác quản trang đã hơn 20 năm nói: "Cái quý nhất với người đã khuất là nhận được sự thăm viếng, quan tâm của con cháu chứ không phải cứ xây nhà cho các cụ thật to rồi để đấy. Chúng tôi tạo điều kiện tốt nhất để các gia đình thăm viếng phần mộ tổ tiên chu đáo như luôn thay hoa tươi, chuẩn bị vàng hương ...

Có lẽ chính nhờ sự chu đáo này mà đa số bà con trong thôn đều lựa chọn khu nghĩa trang mới để cải táng cho người thân. Thậm chí nhiều gia đình đã đưa phần mộ từ khu cũ sang khu mới để có điều kiện chăm sóc tốt hơn[17].

Mâu thuẫn dòng họ từ việc xây mộ

Vấn đề gây tranh cãi nhất là việc góp kinh phí để xây mộ, việc xây to, xây nhỏ lại tùy thuộc vào kinh phí, ở nông thôn kinh tế mỗi nhà mỗi cảnh, nhà khá giả còn chấp nhận được, nhà có hoàn cảnh khó khăn cũng phải cố vay mượn để đóng góp. Theo phong trào, dòng họ nào cũng thích xây mộ thật to, thật đẹp, tổ chức ăn uống linh đình nên kinh phí phải đóng gấp 3 - 4 lần, không có kinh phí, nhiều gia đình thậm chí phải đi vay lãi để đóng góp. Như trường hợp của chị Nguyễn Thị H ở thôn An Dương, xã Phú Thuận: bố chồng giao chỉ tiêu đóng góp 10 triệu đồng để xây lăng cho mẹ chồng. Chị H thắc mắc việc phải góp số tiền lớn trong khi kinh tế gia đình chị khó khăn thì nhận được câu trả lời của bố chồng: "Hàng xóm người ta xây to được tại sao mình không, đây là chuyện mạnh chiếu giữa làng, biết nghèo nhưng phải cố gắng"[18].

Cũng có trường hợp mâu thuẫn bắt đầu nảy sinh khi có những ý kiến khác nhau liên quan đến việc đóng quỹ để xây mộ tổ của dòng họ. Người thì đề xuất đóng theo khẩu, người có ý kiến đóng theo chi, người thì muốn xây thật to, thật đẹp, người thì muốn xây vừa phải vì kinh tế còn eo hẹp. Mỗi người một ý, cuối cùng không đi đến thống nhất, dẫn đến những mâu thuẫn trong nội bộ dòng họ. Mộ chưa được xây lên, nhưng nhiều người trong họ chỉ vì to tiếng nên chẳng còn nhìn mặt nhau.

Bên cạnh kinh phí, việc góp công xây dựng cũng nảy sinh nhiều vấn đề tranh cãi, có gia đình đóng góp 2 - 3 nhân công, có gia đình chỉ có 1. Cho dù, trưởng họ đã đứng ra hòa giải mâu thuẫn nhưng các bên phải đôi co một hồi rồi mới thôi. Đến khi mộ xây xong, những mâu thuẫn nội bộ trong dòng họ vẫn chưa chấm dứt. Ngoài việc đặt bia trong mộ thì việc tổ chức ngày lễ "lên nhà mới" cho các cụ cũng được bàn đến. Có ý kiến cho rằng, nên tổ chức nhỏ gọn không mở rộng nhưng có ý kiến cho rằng phải mở rộng để thiên hạ thấy được uy danh của họ mình. Những ý kiến trái ngược nhau khiến nhiều người trong họ bất bình ra mặt và không ra thắp hương tổ tiên. Ông Nguyễn Mạnh T, trưởng một chi trong dòng họ Nguyễn (xã Đông Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương) nói: "Biết thế này thà để các cụ ở mộ cũ còn hơn. Các cụ ở nhà mới mà con cháu lục đục như vậy cũng không được yên"[19].

17. Tô Loan. *Xây mộ tiết kiệm, nét đẹp văn hóa của Thọ Lão*, theo http://www.kinhtenongthon.com.vn
18. An Sơn. *Lăng mộ tiền tỉ - Những chuyện cười ra nước mắt*, theo http://danviet.vn
19. Lê Anh, Đức Hiếu, *Bi hài việc xây mộ ở nông thôn*, theo http://www.anninhthudo.vn

3. Kết luận

Việc xây mộ cũng như dựng từ đường, xây đền, chùa, miếu... là vấn đề tín ngưỡng đã ăn sâu vào đời sống văn hóa dân tộc bao đời nay, là tưởng nhớ công ơn sinh thành, dưỡng dục của tổ tông, tiền bối, thể hiện nét đẹp truyền thống của người Việt Nam. Việc xây mộ to, đẹp theo phong trào, khi điều kiện kinh tế chưa cho phép đã để lại đằng sau những mâu thuẫn không đáng có trong dòng họ, nếu không được giải quyết triệt để, đến một lúc nào đó sẽ trở thành mâu thuẫn trong xã hội.

Ở các vùng nông thôn, việc xây mộ to để chiếm đất đang diễn ra hàng ngày theo phong trào "mạnh ai nấy làm". Mộ càng to, càng đẹp thì mới thể hiện được uy danh của gia đình, dòng họ mình. Đi trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ ta dễ dàng thấy các nghĩa trang, mà trong đó nhiều mộ phần được xây dựng rất khang trang, nhưng không ra hàng, ra lối, mất mĩ quan và chiếm diện tích.

Việc người dân báo hiếu cho người đã khuất bằng những "biệt thự lăng mộ" đã và đang tiếp tục làm giảm quỹ đất của nhiều địa phương. Ví dụ: Thừa Thiên - Huế là tỉnh có diện tích đất xây lăng mộ thuộc vào hàng lớn nhất của cả nước. Theo thống kê mới đây, đất xây lăng mộ chiếm 1,62% đất tự nhiên và 15,7% đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Diện tích này xấp xỉ bằng tổng diện tích đất dành cho các công trình giao thông và đất thủy lợi cộng lại[20].

Nhiều tộc người thiểu số ở Việt Nam không có tập quán bốc mộ nên không có khái niệm "động mồ, động mả"; cũng không có những quan niệm thiếu căn cứ khoa học như con cháu bị đau mắt là do rễ cây đâm vào mắt; đau bụng là do rễ cây đâm vào bụng "các cụ"... Nếu như vậy thì nhiều người sẽ phải đau toàn thân vì họ thường chôn người chết trong rừng, còn đa số nghĩa địa của người Việt đều ở đồng bằng.

Với riêng người Việt thì tang lễ là "một hành trình dài" của rất nhiều nghi lễ cúng tế, thờ phụng... Người thân chết là sự đau khổ nhất, mất mát lớn nhất nhưng lại chết vào "giờ xấu" nên phải "nhờ thầy coi giờ đẹp" để khâm liệm, phát tang, hạ huyệt... vào "giờ tốt" để giải đen!? Đặc biệt không thể không bốc mộ (trừ một bộ phận cư dân theo các tôn giáo khác nhau). Phong tục bốc mộ đã ảnh hưởng tới sức khỏe của mọi người, vệ sinh môi trường của những cư dân sinh sống trong vùng, càng nghiêm trọng hơn nếu người chết mắc các bệnh truyền nhiễm. Tuy nhiên, do bị "khúc xạ văn hóa" nên người Việt mới nhìn thấy việc "mất vệ sinh và tốn kém" trong tang lễ của nhiều tộc người thiểu số mà chưa nhìn thấy (hoặc nhìn thấy nhưng do ảnh hưởng nặng nề của phong tục tập quán) trong nghi lễ bốc mộ...

Chúng ta đã có những chỉ thị, quyết định và cuộc vận động thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội... Thiết nghĩ, từng bước vận động người Kinh không nên bốc mộ vì "mất vệ sinh, tốn kém và lạc hậu"./.

20. An Sơn. *Lăng mộ tiền tỉ - Những chuyện cười ra nước mắt*, theo http://danviet.vn